

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2021 - 2022
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: VĂN HỌC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành:

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1.	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2.	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên	2	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.			
3.	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 1	Thực hành
4.	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Thực hành
5.	Hán Nôm I	Học phần giúp người có kiến thức cơ bản về Hán văn (chữ Hán, các hư từ thường dùng, cú pháp) cùng các kỹ năng tra cứu tài liệu, đọc và minh giải văn bản Hán văn đơn giản; giúp người học củng cố và mở rộng vốn từ tiếng Việt trên cơ sở lớp từ gốc Hán, đồng thời nâng cao năng lực hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học chữ Hán nói riêng cũng như tác phẩm văn học nói chung.	3	Học kỳ 1	Tự luận
6.	Văn học dân gian Việt Nam I (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức về những vấn đề khái quát và các đặc trưng cơ bản của văn học dân gian, phân biệt văn học dân gian với văn học viết, đặc trưng thể loại và phương pháp tiếp cận tác phẩm tự sự dân gian Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào việc phân tích, đánh giá tác	3	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		phẩm và các vấn đề về văn học dân gian phục vụ cho học tập, nghiên cứu và các lĩnh vực nghề nghiệp có liên quan.			
7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học có kiến thức về phương pháp nghiên cứu nói chung, nghiên cứu văn học nói riêng; từ đó xây dựng các kỹ năng liên quan đến tiến trình nghiên cứu (xác định đề tài, tìm kiếm và xử lý tài liệu, xác lập và kiểm tra giả thuyết), việc viết khoá luận cũng như bảo vệ khoá luận.	2	Học kỳ 1	Tự luận
8.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học nắm bắt những khái niệm về văn hóa nói chung và về văn hóa Việt Nam; về hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học có được những kỹ năng, phương pháp tiếp cận, tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam; giúp người học thấy được những giá trị cao đẹp, thiêng liêng của truyền thống văn hóa Việt. Từ đó có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa ấy; bổ sung “cơ sở văn hóa” cần thiết cho việc đọc hiểu tác phẩm văn chương Việt cũng như thực hành các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt trong dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.	2	Học kỳ 1	Tự luận
9.	Lý luận văn học I	Học phần giúp người học nhận thức những vấn đề và khái niệm cơ bản của lý luận văn học: văn học, đặc trưng văn học, văn học và xã hội, sáng tạo và viết, tiếp nhận văn học... và các vấn đề khác. Đây là các vấn đề nền tảng để người học tiếp tục tìm hiểu các vấn đề chuyên môn sâu hơn về lý luận văn học, cũng như khả năng áp dụng các tri thức lý luận văn học vào việc nghiên cứu, phê bình và giảng dạy văn học.	2	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
10.	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Tự luận
11.	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
12.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
13.	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Thực hành
14.	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			
15.	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 2	Tự luận
16.	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần này giúp người học có kiến thức về khái niệm cơ bản về phương ngữ học; vấn đề phân vùng các phương ngữ tiếng Việt; đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam của tiếng Việt; vấn đề chuẩn tiếng Việt; chính sách ngôn ngữ.	2	Học kỳ 2	Tự luận, Trắc nghiệm, Vấn đáp
17.	Hán Nôm II	Học phần gồm hai bộ phận là: Hán văn và chữ Nôm: + Phần Hán văn: Tiếp tục giúp người học có được những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn; trau dồi kĩ năng sử dụng tiếng Việt, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp để đọc hiểu văn bản. Thông qua các văn bản Hán văn đã được dịch và công bố, người học có cơ sở so sánh, đối chiếu nhằm tiếp cận tác phẩm thấu đáo, sâu sắc hơn. + Phần Nôm: Giúp người học nắm bắt lý thuyết cơ bản về chữ Nôm. Định hướng, rèn kĩ năng đọc văn bản Nôm; thực hành việc đọc và phân tích kết cấu chữ Nôm thông qua các văn bản/trích đoạn của một số tác phẩm quen thuộc. Giúp người học thấy được những đóng góp quan trọng của chữ Nôm về mọi mặt, đặc biệt về văn học.	2	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
18.	Lý luận văn học II	Học phần này giúp người học nắm vững những kiến thức lý luận văn học cơ bản về tác phẩm văn học, thể loại văn học và tiến trình văn học: Tác phẩm văn học là một chỉnh thể, Nội dung và hình thức của tác phẩm văn học, Đề tài, Chủ đề, Tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm văn học, Ý nghĩa của tác phẩm văn học, Nhân vật trong tác phẩm văn học, Kết cấu của tác phẩm văn học, Lời văn trong tác phẩm văn học, Loại thể văn học, Tác phẩm tự sự, Tác phẩm trữ tình, Kịch bản văn học, Kí văn học, Tiến trình văn học, Trào lưu, Phong cách, Chủ nghĩa hiện thực, Chủ nghĩa lãng mạn, Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, Chủ nghĩa hiện đại, Chủ nghĩa hậu hiện đại. Đồng thời hình thành ở người học 7 năng lực vận dụng các tri thức nói trên (tác phẩm, thể loại, tiến trình văn học) vào việc xử lý một số vấn đề cụ thể trong nghiên cứu, giảng dạy văn học.	3	Học kỳ 2	Tự luận
19.	Văn học dân gian Việt Nam II (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức về các đặc trưng thể loại, phương pháp tiếp cận tác phẩm thuộc các thể loại lời ăn tiếng nói và trữ tình dân gian Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào việc phân tích, đánh giá tác phẩm và các vấn đề về văn học dân gian phục vụ cho học tập, nghiên cứu và các lĩnh vực nghề nghiệp có liên quan.	2	Học kỳ 2	Tự luận
20.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.			
21.	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
22.	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Thực hành
23.	Mỹ học	Học phần giúp người học có kiến thức về lịch sử mỹ học, hệ thống các vấn đề cơ bản của mỹ học. Từ đó người học có thể vận dụng các kiến thức này để kiến giải các trào lưu, hiện tượng, loại hình, tác giả, tác phẩm văn học... cụ thể trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy văn học.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Tiểu luận
24.	Nghệ thuật học	Học phần giúp người học có vốn kiến thức thực tiễn qua việc xem các vở diễn sân khấu, các bộ phim điện ảnh và truyền hình, biểu diễn âm nhạc, triển lãm mỹ thuật, viện bảo tàng, các công trình văn hóa...; từ đó, người học rèn luyện kỹ năng sáng tạo ở một số lĩnh vực thích hợp: viết kịch bản sân khấu, điện ảnh, truyền hình; viết phê bình, nghiên cứu nghệ thuật; thực hành một số kỹ năng đơn giản về hội họa, âm nhạc... Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hệ thống hoá các kiến thức phổ thông về nghệ thuật (kiến trúc,	2	Học kỳ 3	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		điều khắc, hội họa, đồ họa, âm nhạc, điện ảnh, kịch nghệ...) thế giới và Việt Nam qua lược sử phát triển, qua các thành tựu tiêu biểu, các tác gia lớn; từ đó được mở rộng vốn hiểu biết về những đặc sắc của văn hóa nhân loại, và đặc biệt, những nét đẹp nghệ thuật của dân tộc mình. Từ việc nâng cao kiến thức nghệ thuật, người học được cải thiện trình độ văn hóa- thẩm mỹ nói chung, qua đó, đủ năng lực để nâng cao thị hiếu thẩm mỹ, biết thâm nhập và tiếp nhận cái đẹp theo đúng các chuẩn mực nghệ thuật.			
25.	Văn bản và việc đọc văn bản	Học phần giúp người học hình thành năng lực tiếp nhận văn bản, cụ thể là năng lực đọc văn bản. Vì vậy, trong học phần này, người học sẽ học kiến thức về đặc điểm các loại văn bản và hoạt động đọc các loại văn bản ấy. Từ đó, người học thực hành vận dụng các kỹ năng đọc văn bản vào việc đọc một số loại văn bản tiêu biểu.	2	Học kỳ 3	Tự luận
26.	Văn bản và việc soạn thảo văn bản	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn bản và cách thức soạn thảo một số kiểu văn bản, đặc biệt chú trọng những kiểu văn bản thông dụng trong đời sống và lĩnh vực truyền thông. Từ đó, người học có thể vận dụng để soạn thảo các văn bản cần thiết trong đời sống và trong hoạt động nghề nghiệp.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Trắc nghiệm
27.	Văn học trung đại Việt Nam I và II	Học phần giúp người học có kiến thức thức cơ bản về văn học trung đại Việt Nam và về sự phát triển của hai giai đoạn văn học là thế kỷ X - XIV và thế kỷ XV - XVII. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng kiến thức được học vào việc phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu thuộc văn học Việt Nam thế kỷ X – XVII, đề xuất	3	Học kỳ 3	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề của văn học Việt Nam thế kỷ X – XVII.			
28.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển và thành tựu quan trọng của các nền văn minh nổi tiếng (Ai Cập, Luông Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Hi-La...), gắn liền với cảm quan, đề tài, tư tưởng... trong văn học nghệ thuật thế giới; trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học tư duy tổng hợp, khả năng làm việc dựa trên nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới với việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
29.	Tiếp cận tác phẩm văn học dân gian	Học phần giúp người học có kiến thức về: khái niệm tác phẩm văn học dân gian (VHDG), các yếu tố cấu thành và cuộc sống đích thực của tác phẩm, sự hình thành và biến đổi của tác phẩm, các lớp lịch sử và văn hóa trong tác phẩm, chức năng của tác phẩm, tác phẩm VHDG trong sự so sánh với tác phẩm văn học viết. Học phần đi qua một số cách thức tiếp cận tác phẩm VHDG hiện nay và làm rõ cách tiếp cận tác phẩm theo những đặc trưng chung của VHDG và những đặc trưng riêng của từng thể loại. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng kiến thức để có thể thực hành tiếp cận một số tác phẩm VHDG cụ thể.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Vấn đáp
30.	Type và motif trong truyện dân gian	Học phần này giúp người học có kiến thức về lịch sử hình thành, thuật ngữ-khái niệm, đặc điểm type, motif và phương pháp tiếp cận truyện dân gian Việt Nam bằng type và motif. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào việc phân tích, đánh giá tác phẩm và các vấn đề về văn học dân gian phục vụ cho học tập, nghiên cứu và các lĩnh vực nghề nghiệp có liên quan.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
31.	Tiếng Việt thực hành	Học phần giúp người học hệ thống lại những kiến thức tiếng Việt cơ bản (về chính tả, sử dụng từ ngữ, viết câu, dựng đoạn, tạo lập văn bản ...) và vận dụng các kiến thức đó có hiệu quả vào việc sử dụng tiếng Việt trong thực tiễn cuộc sống và trong công việc hành chính.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Trắc nghiệm
32.	Nhập môn Logic học	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về Logic học hình thức, trong đó bao gồm các nội dung về quy luật tư duy (đồng nhất, mâu thuẫn, bài trung và túc lý), về khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ và ngụy biện. Học phần cũng nhằm hình thành ý thức nâng cao năng lực tư duy lôgic, kỹ năng phân tích tính hợp logic của suy luận cho người học.	2	Học kỳ 3	Tự luận
33.	Văn hóa giao tiếp	Học phần này giúp người học có kiến thức: các khái niệm liên quan đến hoạt động giao tiếp, đặc trưng văn hóa giao tiếp của người Việt, văn hóa giao tiếp ở công sở, văn hóa giao tiếp với việc xây dựng hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội, những khác biệt cơ bản trong giao tiếp giữa phương Đông và phương Tây. Những nội dung này sẽ giúp người học giao tiếp, ứng xử hiệu quả khi làm việc trong môi trường công sở hay hướng dẫn khách du lịch.	2	Học kỳ 3	Tự luận
34.	Âm vị học tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về âm tiết tiếng Việt và hệ thống âm vị tiếng Việt, vận dụng được kiến thức để giải thích các vấn đề ngữ pháp và từ vựng nảy sinh từ đặc điểm ngữ âm học. Góp phần ứng dụng trong nghiên cứu và giảng dạy ngữ văn.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
35.	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận
36.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
37.	Phong cách học tiếng Việt	Học phần này giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về khái niệm phong cách, phong cách học, phong cách học tiếng Việt; khái niệm phong cách chức năng, kiểu loại diễn ngôn; các phong cách chức năng ngôn ngữ trong tiếng Việt; các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Trên cơ sở đó, hình thành ở người học ý thức vận dụng phong cách học tiếng Việt vào nghiên cứu văn học và dạy học Ngữ văn.	2	Học kỳ 4	Tự luận
38.	Truyền thông và tiếp nhận văn học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về truyền thông đại chúng và tiếp nhận văn học; ảnh hưởng của các truyền thông đối với sự phổ biến và tiếp nhận tác phẩm; đặc điểm và sự biểu hiện của tiếp nhận trên các phương tiện truyền thông đương đại.	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
39.	Văn học phương Đông I	<p>Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học cổ - trung đại Phương Đông, từ những điều kiện (địa lí, lịch sử, tư tưởng, văn tự...) tạo nên đặc trưng văn hóa khu vực đến tiến trình và thành tựu quan trọng của các thể loại văn học tiêu biểu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học phương Đông thời cổ - trung đại.</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
40.	Văn học trung đại Việt Nam III và IV	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về văn học từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX. Giai đoạn thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX có thể nói là giai đoạn phát triển rực rỡ nhất trong văn học trung đại Việt Nam. Trào lưu nhân đạo chủ nghĩa thể hiện đậm nét trong văn học giai đoạn này. Đây cũng là giai đoạn có những tác phẩm xuất sắc để lại tiếng vang không chỉ trong nước mà còn ra ngoài thế giới nữa (Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm, Truyện Kiều, Thơ Nôm Hồ Xuân Hương...). Nửa thế kỷ sau cũng là sự tiếp nối của chủ nghĩa nhân đạo đồng thời chủ nghĩa yêu nước cũng được đề cao với những tác phẩm của các tác giả Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương... Bên cạnh đó là sự phát triển của thể loại tiếp nối những thế kỷ trước: thơ trữ tình (chữ Hán, chữ Nôm), truyện thơ, khúc ngâm, văn xuôi, phú, văn tế, hát nói, tuồng, chèo...). Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho người học kỹ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm theo thể loại, thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại.</p>	3	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
41.	Đọc hiểu văn bản văn học từ một số lý thuyết hiện đại	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về lý luận văn học đương đại, thông qua nghiên cứu một số văn bản lý luận tiêu biểu. Học phần giúp người học nhận biết, lý giải, đánh giá các lý thuyết văn học, biết vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu văn học. Thông qua tiếp cận các văn bản lý luận quan trọng, giảng viên giúp người học nắm tổng quát các vấn đề lý luận văn học cơ bản. Thông qua quá trình thảo luận, học phần này mong muốn người học thực hành tư duy phản biện trong quá trình tiếp cận các vấn đề lý thuyết và thực tiễn văn học. Nếu cho người học đọc văn bản tiếng Anh, học phần sẽ giúp người học bước đầu làm quen với một số thuật ngữ, cách diễn đạt tiêu biểu của tiếng Anh về lý thuyết văn học. Trên cơ sở đó tạo kiến thức nền cho việc nghiên cứu và giảng dạy văn học.</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận
42.	Rèn luyện các kỹ năng nói và trình bày	<p>Học phần giúp người học củng cố và mở rộng kiến thức về kỹ năng nói và trình bày - hai kỹ năng quan trọng trong năng lực tạo lập văn bản. Từ đó, người học có thể vận dụng những kiến thức này để rèn luyện, tự hoàn thiện khả năng giao tiếp của bản thân trong đời sống cũng như trong các hoạt động chuyên môn.</p>	2	Học kỳ 4	Thực hành
43.	Một số loại hình nghệ thuật Việt Nam	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật truyền thống và hiện đại (kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh) ở Việt Nam. Đặc biệt, giúp người học nhận biết được giá trị của nghệ thuật truyền thống để có hướng tổ chức, khai thác nhằm phục vụ hiệu quả các hoạt động du lịch.</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
44.	Thường thức văn hóa Hán Nôm	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung chính sau: Hán Nôm dành cho du lịch theo thể loại văn bản và Văn hóa, văn từ Hán Nôm theo phân vùng du lịch. Từ đó, củng cố kiến thức Hán văn cơ sở, đồng thời giúp người học hiểu rõ về các thể loại văn bản Hán Nôm cổ, trung đại: đối liên, bi, minh, chiếu, lưu đề, sắc phong...; rèn luyện, nâng cao năng lực minh giải văn bản Hán Nôm thông qua việc tiếp cận văn bản được cung cấp hoặc sưu tầm từ thực tế. Qua đó giúp người học biết yêu quý, trân trọng và tự hào về nền văn hiến lâu đời của dân tộc; có ý thức tự tìm tòi, học hỏi và tích lũy những kiến thức cơ bản về văn hóa, du lịch có liên quan nhằm vận dụng trực tiếp cho nghiệp vụ hướng dẫn.</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận
45.	Thực hành nghề nghiệp	<p>Học phần giúp người học bước đầu tìm hiểu thực tế, sưu tầm tư liệu văn hóa – văn học tại các địa phương, các nhà xuất bản, các cơ quan báo chí, đài truyền hình, thư viện...; tìm hiểu tình hình dạy – học ngữ văn ở một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại một địa phương khác.</p>	2	Học kỳ 4	Thực hành
46.	Tổng quan về thể loại và tiến trình văn học Hán Nôm	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về các thể loại văn học trung đại (đặc điểm, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển, hiệu quả thẩm mỹ), sự tương tác giữa các thể loại, mối quan hệ giữa thể loại với thời đại phát sinh, với chủ thể nghệ thuật và tư tưởng nghệ thuật qua từng giai đoạn văn học. Đồng thời cung cấp kiến thức về tiến trình văn học trung đại (văn học Hán Nôm) từ vấn đề phân kỳ, đặc điểm của từng giai đoạn văn học đến ý nghĩa của tiến trình vận động, phát triển của văn học trung đại. Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho</p>	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		người học kỹ năng nhận biết sự khác nhau về đặc điểm của các thể loại để có cách hiểu, cách cảm đúng, sâu sắc, và biết cách phân tích, thẩm bình phù hợp, xác đáng đối với các tác phẩm văn học cụ thể trong từng giai đoạn văn học khác nhau.			
47.	Ngôn ngữ văn chương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về đặc trưng ngôn ngữ của các kiểu loại văn bản văn chương tiếng Việt trong quan hệ với các phương diện cấu tạo văn bản, chức năng và phong cách.	2	Học kỳ 5	Tự luận
48.	Ngôn ngữ báo chí	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về đặc trưng ngôn ngữ của các thể loại văn bản báo chí tiếng Việt trong quan hệ với các phương diện cấu tạo văn bản, chức năng và phong cách.	2	Học kỳ 5	Tự luận
49.	Chuyên đề Văn học Trung Quốc	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về mối quan hệ giữa văn học Trung Quốc với văn học Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam thời trung đại, cho thấy những tiếp biến, sáng tạo của văn học các nước khi tiếp nhận văn học Trung Quốc. Trên cơ sở đó, góp phần phác thảo diện mạo văn học khu vực Đông Á, hình thành kỹ năng nghiên cứu văn học theo hướng Văn học so sánh, Tiếp nhận văn học.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
50.	Chuyên đề Văn học Ấn Độ	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về tinh hoa văn học Ấn Độ: Tư tưởng Bà La Môn qua kinh Veda và Upanishad, sử thi Mahabharata, nhà thơ giải Nobel văn chương Rabindranath Tagore; trên cơ sở đó, củng cố kiến thức về tiến trình văn học dân tộc Ấn Độ, cách tiếp cận, khai thác văn học Nam Á, vốn có nhiều ảnh hưởng đến văn học khu vực Đông Nam Á.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
51.	Chuyên đề Văn học Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về tinh hoa văn học Nhật Bản: Tư tưởng Phật giáo và Thiên Tông trong văn chương, thể loại haiku, tanka, kịch Noh...; dấu ấn dân tộc và ảnh hưởng nghệ thuật phương Tây qua các nhà văn được coi là trụ cột của văn học Nhật hiện đại: Akutagawa Ryūnosuke, Dazai Osamu, Kawabata Yasunari, Murakami Haruki... Trên cơ sở đó, góp phần hình thành kỹ năng nghiên cứu văn học theo hướng Văn học so sánh, Tiếp nhận văn học.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Vấn đáp
52.	Chuyên đề Văn học Tây Âu – Mỹ	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Âu – Mỹ, tập trung vào các khuynh hướng lí thuyết chủ đạo, dấu ấn văn hóa – tư tưởng – tôn giáo trong văn chương; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
53.	Chuyên đề Văn học Nga	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Nga, tập trung vào các trường phái hiện đại, dấu ấn văn hóa – tư tưởng – tôn giáo trong văn chương; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
54.	Lịch sử tư tưởng phương Tây	Học phần giúp người học có kiến thức về một số nét cơ bản của lịch sử tư tưởng phương Tây cổ đại, trung đại và hiện đại: triết học, tôn giáo; những nét sơ lược về một số nhà tư tưởng chính: Plato, Aristoteles, Aquinas, Descartes, Kant, Hegel, Dewey, Heidegger, Lyotard... Trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học tư duy tổng hợp và khả năng đánh giá độc lập và toàn diện hơn tri thức nhân loại.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
55.	Văn học Đông Nam Á	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học các quốc gia khu vực Đông Nam Á: quá trình hình thành và phát triển, những đặc thù riêng: xu hướng dân gian hóa (văn học truyền miệng), xu hướng bản địa hóa (văn học viết), thể loại truyện thơ. Trên cơ sở đó, củng cố kiến thức về tiến trình văn học khu vực, khả năng tiếp cận, khai thác hiện tượng dưới góc nhìn Văn học so sánh.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
56.	Các yếu tố Hán Việt trong từ vựng tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về các yếu tố Hán Việt, các hiện tượng đồng âm, đa nghĩa, sự chuyển hoá ngữ nghĩa của chúng khi hoạt động trong tiếng Việt. Từ đó giúp người học vận dụng những kiến thức này vào việc nghiên cứu văn học và giảng dạy ngữ văn.	2	Học kỳ 5	Tự luận
57.	Yếu tố văn hóa dân gian trong Truyện Kiều của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Học phần giúp người học có kiến thức về Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương. Cả hai tác giả vừa là danh nhân văn hóa của nhân loại, vừa là những tác gia lớn và tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam có những cống hiến quan trọng cả về phương diện tư tưởng lẫn văn chương với khối lượng tác phẩm khá lớn (chữ Hán, chữ Nôm) và với một phong cách nghệ thuật đặc sắc giàu sáng tạo; đặc biệt nổi trội yếu tố văn hóa dân gian - sự tiếp nối của truyền thống văn hóa Việt. Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng được kiến thức đã học vào việc đi sâu tìm hiểu nghiên cứu những nét văn hóa dân gian nổi bật cũng như phong cách nghệ thuật của Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương, hoặc phân tích, bình giảng các tác phẩm, các đoạn trích cụ thể (ở nhà trường phổ thông).	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
58.	Văn học phương Đông II	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về thơ và tiểu thuyết hiện đại Phương Đông; làm rõ tính dân tộc, tính khu vực và xu thế hội nhập toàn cầu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Đông qua thực tiễn sáng tác của một số tác giả tiêu biểu.	2	Học kỳ 5	Tự luận, Tiểu luận, Văn đáp
59.	Văn học phương Tây I	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Tây Âu – Mỹ qua cách tiếp cận thể loại để thấy rõ tiến trình văn học Phương Tây từ thời cổ đại đến nay; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lý luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	3	Học kỳ 5	Tự luận, Tiểu luận, Văn đáp
60.	Văn học hiện đại Việt Nam I (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung sau: bối cảnh lịch sử giai đoạn 1900-1930 và những vấn đề văn hoá - xã hội được đặt ra, quá trình phát triển và các thành tựu chính của văn học giai đoạn 1900-1930, đặc trưng giai đoạn văn học 1900-1930. Học phần này giúp người học nhận diện được diện mạo văn hoá của giai đoạn 1900-1930, từ đó nắm được những vấn đề chính của văn học như: phạm trù văn học trung đại và hiện đại; hiện đại hoá văn học; vai trò của báo chí và chữ quốc ngữ trong quá trình hiện đại hoá văn học. Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học khả năng phân tích các tác phẩm, tác giả như là những sự kiện của tiến trình văn học, khả năng phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại theo đặc trưng loại thể.	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
61.	Văn học phương Tây II	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Đông Âu – Nga thế kỉ XIX và XX qua cách tiếp cận thể loại, hoàn thiện thêm cái nhìn về tiến trình văn học Phương Tây; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lý luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	2	Học kỳ 6	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
62.	Văn học hiện đại Việt Nam II (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: bối cảnh lịch sử giai đoạn 1930-1945 và một số vấn đề văn hoá - xã hội tác động đến sự vận động, phát triển của văn học; Đặc điểm, thành tựu nổi bật của văn học 1930-1945; Các sự kiện văn học nổi bật. Học phần này giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản gắn với tiến trình văn học Việt Nam ở chặng cao trào hiện đại hóa như: sự chuyển đổi phạm trù (từ phạm trù văn học trung đại sang phạm trù văn học hiện đại); vai trò và đóng góp quyết định của thế hệ tác giả là trí thức Tây học trẻ; những cách tân quan trọng của văn học trên bình diện thể loại, ngôn từ; sự đổi mới thức nghệ thuật gắn với những hoài bão văn chương;... Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở viên khả năng phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả như là kết quả của tiến trình văn học, khả năng phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại theo đặc trưng loại thể.	2	Học kỳ 6	Tự luận
63.	Chuyên đề Văn học Phương Đông	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về đặc điểm chung của các nền văn học khu vực Phương Đông: thời cổ - trung đại có tính tương tác nội bộ, thời cận - hiện đại tiếp nhận Phương Tây và dân phát triển theo xu hướng toàn cầu			

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>hóa; thấy rõ hơn tiến trình văn học Phương Đông và con đường hội nhập của nó vào dòng chảy chung văn hóa thế giới. Trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu giảng dạy văn học, nắm bắt một số quy luật của quá trình phát triển văn học phương Đông.</p>			
64.	Phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học trung đại Việt Nam	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về 3 tác giả lớn của thời trung đại. Đó là Nguyễn Trãi, Nguyễn Du và Nguyễn Đình Chiểu. Mỗi tác giả có một phong cách riêng làm nên sự đa dạng phong phú trong 10 thế kỷ văn học. Đồng thời cũng lưu ý thêm về mặt thể loại mà 3 tác giả này đã thể hiện trong những tác phẩm đề đời của mình (Thơ trữ tình Hán, Nôm, Cáo, Văn chính luận, Truyện thơ, Văn tế...). Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng được kiến thức đã học vào việc đi sâu nghiên cứu hoặc phân tích, bình giảng các tác phẩm, các đoạn trích cụ thể (ở nhà trường phổ thông) sao cho nổi bật được từng phong cách nghệ thuật riêng của 3 tác giả.</p>	2	Học kỳ 6	Tự luận
65.	Nhìn lại một số hiện tượng trong văn học Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: khuynh hướng văn học “phản ánh”, “phê phán”, “tố cáo” hiện thực; Trương Vĩnh Ký với tư cách một nhà báo, nhà văn, tác giả văn học; văn học bằng chữ quốc ngữ ở miền Nam cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX. Học phần giới thiệu một số vấn đề được xem là “hiện tượng văn học” như sau: 1. Về khuynh hướng văn học mà cách gọi tên chưa có sự thống nhất trong các bộ Lịch sử Văn học cũng như ở các nhà nghiên cứu thuộc giai đoạn cuối thế kỉ XIX (khuynh hướng văn học tố cáo hiện thực, khuynh hướng văn học tố cáo hiện thực bằng</p>	2	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>phương pháp trào phúng, khuynh hướng văn học hiện thực phê phán), cùng với việc xem lại cách đánh giá về Nguyễn Khuyến và Tế Xương. 2.Học phần cũng sẽ có sự “nhìn lại” về Trương Vĩnh Ký, với tư cách là một nhà báo, nhà văn, tác giả văn học.3.Cuối cùng là có cái “nhìn lại” về Văn học bằng chữ quốc ngữ ở Nam Bộ cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng kiến thức về văn học Việt Nam để phân tích, đánh giá các tác phẩm, thể loại, tác giả, giai đoạn, khunh hướng văn học.</p>			
66.	<p>Lý tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ bình dân Việt Nam thế kỉ XVIII và đầu thế kỉ XIX</p>	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: một số vấn đề chung; lý tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ bình dân qua nhân vật tiêu biểu; lý tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ bình dân qua thể loại, ngôn ngữ, cốt truyện, kết cấu tác phẩm.</p> <p>Trước tiên, học phần xác định thuật ngữ Truyện thơ, Truyện thơ bình dân; Nguồn gốc Truyện thơ; Sự hình thành và quá trình phát triển Truyện thơ. Sau đó, đi vào khái niệm lý tưởng thẩm mỹ trong một tác phẩm văn học. Từ những tiền đề, cơ sở lý luận trên, học phần sẽ đi vào tìm hiểu, phân tích lý tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ bình dân thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX qua nhân vật, cốt truyện, kết cấu tác phẩm, thể loại, ngôn ngữ có sự đối sánh với Truyện thơ bác học. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học biết vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc hơn về truyện thơ bình dân.</p>	2	Học kỳ 6	Tự luận
67.	<p>Phương ngữ học tiếng Việt</p>	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về phương ngữ học; vấn đề phân vùng các phương ngữ tiếng Việt; đặc điểm ngữ</p>	2	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		âm, từ vựng, ngữ pháp của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam của tiếng Việt; vấn đề chuẩn tiếng Việt; chính sách ngôn ngữ.			
68.	Văn học Mỹ Latin	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tiến trình văn học từ khởi thủy đến thế kỉ XX của văn học Mỹ Latin, thấy rõ sự vận động mạnh mẽ, với những dấu ấn riêng và sức ảnh hưởng của nó đến văn chương thế giới hiện đại; trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại.	2	Học kỳ 6	Tự luận
69.	Hiện đại hóa và hành trình đổi mới của văn học quốc ngữ Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: một số vấn đề chung về hiện đại hóa văn học; mấy cuộc cách tân văn học quan trọng; sự tương tác giữa các thể loại trong quá trình hiện đại hóa văn học; lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về quá trình hiện đại hóa văn học quốc ngữ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay (đặc biệt là khoảng năm mươi năm đầu thế kỉ). Trên cơ sở đó, hình thành phát triển ở người học ý thức và kỹ năng phân tích, đánh giá tác phẩm, tác giả, hiệu quả tương tác thể loại,... theo các tiêu chí hiện đại hóa.	2	Học kỳ 6	Tự luận
70.	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học bước đầu thâm nhập thực tế, làm tư liệu thông tin hay nghiên cứu, làm việc cá nhân hoặc theo nhóm. Hoàn thành Bản thu hoạch cá nhân của mình (kèm các bài báo, tiểu luận nếu có).	2	Học kỳ 6	Thực hành
71.	Văn học hiện đại Việt Nam III	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: Văn học Việt Nam 45-75; Văn học Việt Nam sau 75. Học phần này giúp người học nhận diện được diện mạo văn	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>hoá của giai đoạn sau 1945, từ đó nắm được những vấn đề chính của văn học sau 1945 như tư tưởng/ý thức hệ quốc gia dân tộc và xu hướng sử thi, kí hóa các thể loại văn học (1945-1975); xu hướng thế sự hóa các thể loại văn học cùng tinh thần dân chủ, toàn cầu, thị trường và hội nhập... trong sáng tạo và tiếp nhận văn học Việt Nam (sau 1975). Trên cơ sở đó, hình thành, phát triển ở người học năng lực nhận diện, phân tích các dấu hiệu sử thi, thế sự qua những sáng tác cụ thể; năng lực phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại/cận hiện đại theo đặc trưng và tiến trình thể loại.</p>			
72.	Chuyên đề Văn học Phương Tây	<p>Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về văn học Phương Tây (Tây Âu - Mỹ, Đông Âu - Nga) qua tiếp cận các trào lưu nghệ thuật hiện đại, qua nghiên cứu sự giao thoa của văn học Phương Tây và văn học Việt Nam. Trên cơ sở đó, củng cố và bổ sung một số kiến thức nền, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu giảng dạy văn học.</p>	3	Học kỳ 7	Tự luận
73.	Chuyên đề Văn học Mỹ Latin	<p>Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Mỹ Latin, tập trung vào thể loại văn xuôi tự sự và chủ nghĩa hiện thực huyền ảo; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.</p>	2	Học kỳ 7	Tự luận
74.	Tổng quan về các thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam	<p>Học phần giúp người học có hiểu biết về thể loại của văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại; đặc trưng và tiến trình của một số thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại quan trọng (truyện ngắn, tiểu thuyết, tự truyện, tiểu thuyết - phóng sự,...). Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực cảm thụ, phân</p>	2	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tích, nghiên cứu cũng như năng lực hướng dẫn đọc hiểu tác phẩm văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại theo đặc trưng thể loại.			
75.	Tổng quan về văn xuôi phi hư cấu hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học có hiểu biết về tính hiện đại, đặc trưng cơ bản và phương thức tiếp nhận các sáng tác văn học phi hư cấu (các loại văn bản thông tin - nhật dụng, văn chính luận, các tiểu loại văn học kí,...) trong văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời hình thành, phát triển ở người học năng lực nghiên cứu văn học và giảng dạy các tác phẩm phi hư cấu trong chương trình trung học.	2	Học kỳ 7	Tự luận
76.	Sự vận động của tiểu thuyết và trường ca trong văn học quốc ngữ Việt Nam	Học phần giúp người học có hiểu biết về quá trình hình thành, phát triển, biến đổi của tiểu thuyết và trường ca cũng như vị thế của hai thể loại “cỡ lớn” này trong văn học quốc ngữ Việt Nam. Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực nghiên cứu và giảng dạy tiểu thuyết, trường ca theo tiến trình vận động cũng như theo thi pháp thể loại.	2	Học kỳ 7	Tự luận
77.	Tổng quan về thơ Việt Nam hiện đại	Học phần giúp người học có kiến thức về quá trình vận động, bức tranh chung về thể loại; đặc điểm nổi bật của một số hình thức kết cấu, ngôn ngữ thơ hiện đại Việt Nam qua thực tiễn sáng tác (thơ ngắn, trường ca, thơ trữ tình trường thiên; các loại hình câu thơ: câu thơ đều đặn/ không đều đặn/ thơ văn xuôi;...). Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực cảm thụ, phân tích, nghiên cứu cũng như năng lực hướng dẫn đọc hiểu tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại.	2	Học kỳ 7	Tự luận
78.	Phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học hiện đại Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung chính: Một số vấn đề chung; một số phong cách văn xuôi nghệ thuật;	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	Nam	<p>một số phong cách thơ và văn xuôi trữ tình; cá tính sáng tạo nghệ thuật trong kịch Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ; một số lưu ý về phương pháp đọc hiểu tác phẩm văn chương Việt Nam hiện đại theo phong cách tác giả. Trên cơ sở củng cố tri thức về khái niệm phong cách nghệ thuật, học phần giúp người học nắm được phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học Việt Nam hiện đại (phong cách nghệ thuật của một số nhà thơ lớn, phong cách nghệ thuật của một số tác giả tiểu thuyết, phóng sự, hoặc kịch tác gia tiêu biểu). Từ đó hình thành, phát triển ở người học ý thức và kỹ năng nghiên cứu phê bình văn học theo phong cách tác giả.</p>			
79.	Truyền thống yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung chính: giai đoạn văn học sơ kì trung đại; giai đoạn văn học trung kì trung đại; giai đoạn văn học mạt kì trung đại; đúc kết một số đặc điểm có tính qui luật về truyền thống yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại. Học phần giới thiệu nội dung yêu nước và nhân văn qua ba giai đoạn văn học sơ kì, trung kì và mạt kì trung đại với những đặc điểm khác nhau tương ứng với hoàn cảnh lịch sử - xã hội của từng giai đoạn; từ đó làm rõ tính chất truyền thống và đúc kết những đặc điểm có tính qui luật về hai truyền thống nói trên trong văn học trung đại Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích các tác phẩm cụ thể cũng như nghị luận, thuyết trình về những vấn đề văn học có liên quan.</p>	3	Học kỳ 7	Tự luận, Tiểu luận
80.	Lịch sử tư tưởng phương Đông	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về cơ bản về hành trình và đặc điểm của tư tưởng phương Đông: cấu trúc đặc thù và</p>	3	Học kỳ 7	Tự luận, Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		con đường phát triển của tư tưởng phương Đông (so sánh với phương Tây); cách thức trình bày của các hệ thống tư tưởng triết học phương Đông; nội dung cơ bản của tư tưởng phương Đông (chủ yếu là Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam). Trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học tư duy tổng hợp và khả năng đánh giá độc lập, toàn diện hơn tri thức nhân loại.			
81.	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học có cơ hội thực tập tại các cơ sở văn hóa, giáo dục (sưu tầm, nghiên cứu văn hóa – văn học địa phương; thực tập công việc của các biên tập viên, nghiên cứu viên tại các nhà xuất bản, cơ quan báo chí, đài truyền hình, thư viện...; nghiên cứu hiện trạng giáo dục ngữ văn ở một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại một địa phương khác. Người học rèn luyện một số kỹ năng nghề nghiệp của người hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến văn học. Hoàn thành Tiểu luận nghiệp vụ cá nhân của mình (kèm các bài báo, tiểu luận nếu có).	6	Học kỳ 8	Thực hành
82.	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, tự luận
83.	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, tự luận
84.	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự;	85 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp, thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.			
85.	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, tự luận

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp chuyên ngành: Không có

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn